

## KẾ HOẠCH

### Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã thời gian tới

Thực hiện Thông báo số 92/TB-VP ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị nghe báo cáo kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương năm 2021 và kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

Theo Báo cáo đánh giá Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh Gia Lai (viết tắt là DDCI) năm 2021, thị xã An Khê nằm trong nhóm địa phương được doanh nghiệp đánh giá có chất lượng điều hành tốt nhất (xếp hạng thứ 01/17 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai), với điểm số DDCI tổng hợp là 70,63 điểm, tăng 2,02 điểm so với năm 2020, có 03 chỉ số thành phần gồm Tính năng động (với 7,55 điểm), Chi phí thời gian (với 7,06 điểm) và Vai trò người đứng đầu (với 7,13 điểm) là ba chỉ số thành phần tăng điểm và được đánh giá cao trong nhóm.

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của các chỉ số thành phần thấp điểm, giảm điểm, tiếp tục phát huy các chỉ số thành phần cao điểm trong bộ chỉ số DDCI và nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã trong thời gian tới; UBND thị xã xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã thời gian tới; như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Giữ vững vị trí xếp hạng DDCI của thị xã An Khê trong nhóm 02 địa phương có chất lượng điều hành tốt nhất tỉnh; điểm số DDCI đạt trên 72 điểm.

Phát huy điểm số của 8 chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số DDCI cấp huyện; đặc biệt khắc phục hạn chế của 02 chỉ số bị giảm điểm năm 2021 (Chi phí không chính thức và Thiết chế pháp lý).

### 2. Yêu cầu

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 135 /KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2022.

Nâng cao tỷ lệ sử dụng bưu chính công ích; phải thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 3, 4.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tiến hành rà soát đánh giá đúng thực trạng, kết quả và hạn chế trong thực hiện các chỉ số thành phần bộ chỉ số DDCI năm 2022 của thị xã; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện bộ chỉ số DDCI cấp huyện, trong đó xác định rõ nội dung, thời gian tiến hành và hoàn thành cụ thể. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khắc phục này tại đơn vị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong thực thi công vụ nhằm mang lại sự hài lòng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, các tổ chức, công dân khi giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Chỉ số “Tính minh bạch”**

#### a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 1 (kèm theo).

Tham mưu UBND thị xã công khai các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực đơn vị phụ trách theo quy định; kịp thời cung cấp các thông tin, tài liệu khi các doanh nghiệp, nhà đầu tư có đề xuất hỗ trợ cung cấp.

#### b) Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Nâng cao chất lượng Cổng Thông tin điện tử thị xã An Khê. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật) trên Cổng Thông tin điện tử thị xã như: Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, các chính sách ưu đãi đầu tư của Trung ương, của tỉnh, của thị xã...

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật; cung cấp thông tin pháp luật; cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp.

Phối hợp với Ban điện tử xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

#### c) Ban điện tử xã

Nâng cao chất lượng hướng dẫn các thủ tục trong quá trình tiếp nhận TTHC. Hướng dẫn Doanh nghiệp, các tổ chức, công dân thực hiện TTHC sử dụng Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công mức độ 3,4; nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ bưu chính công ích tăng ít nhất 30%.

### **2. Chỉ số “Tính năng động”**

#### a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 2 (kèm theo); quyết tâm tăng điểm và vị trí xếp hạng về chỉ số “Tính năng động” trong thời gian đến.

Chủ động cập nhật các thông tin về hỗ trợ doanh nghiệp tại đơn vị; vận dụng linh hoạt các chính sách, chủ trương, quy định pháp luật trong hỗ trợ doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực phụ trách; trường hợp phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật cần kịp thời đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Công khai tên và số điện thoại của người đại diện làm đầu mối phụ trách tiếp nhận và trả lời kiến nghị doanh nghiệp tại trụ sở của cơ quan, đơn vị, trên Cổng thông tin điện tử thị xã và xã, phường; kịp thời giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền được giao hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

#### b) Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu để UBND thị xã chúc đổi thoại doanh nghiệp định kỳ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu UBND thị xã kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn.

#### c) Thanh tra thị xã, Ban tiếp công dân thị xã

Kịp thời tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp, công dân theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết; không để đơn tồn đọng, kéo dài, vượt cấp.

#### d) Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Triển khai thực hiện chế độ khảo sát về sự hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước; báo cáo UBND thị xã kết quả thực hiện để giải quyết các hạn chế, tồn tại kịp thời.

#### e) Đề nghị các Hợp tác xã và Doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn

Thường xuyên liên hệ, thông tin với cơ quan quản lý nhà nước, kịp thời trao đổi những vướng mắc, khó khăn để cùng nhau tháo gỡ. Đồng thời, đề xuất các ý tưởng, các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho thị xã.

### **3. Chỉ số “Chi phí thời gian”**

#### a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 3 (kèm theo).

Phối hợp với nhân viên Bưu điện thị xã, tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các TTHC, đảm bảo "tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất"; cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện đảm bảo cắt giảm bằng hoặc vượt chỉ tiêu UBND giao tại Kế hoạch số 135 /KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2022; tăng cường thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4, trong đó thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện.

Chủ động phối hợp trong giải quyết các công việc phát sinh theo đề xuất của doanh nghiệp; không được dùn đầy công việc tại đơn vị hoặc dùn đầy công việc lên cấp có thẩm quyền cao hơn.

Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với 01 đơn vị.

Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra, chỉ thực hiện các nội dung, phạm vi của Quyết định thanh tra, kiểm tra đã ban hành; không được làm phát sinh TTHC đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tạo thuận lợi cho các đơn vị hoạt động bình thường; hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ các quy định, pháp luật chuyên ngành cho tổ chức kinh doanh giúp đơn vị bị thanh tra, kiểm tra khắc phục các sai sót trong hoạt động kinh doanh.

#### b) Thanh tra thị xã

Tiếp tục làm đầu mối tổng hợp nhu cầu kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; rà soát, điều chỉnh với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh để hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại các hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn, trình UBND thị xã ban hành kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm.

#### c) Phòng Nội vụ

Tham mưu UBND thị xã cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ CBCCVC khi có văn bản triệu tập của cấp trên để nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của CBCCVC.

#### d) Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Nâng cấp dung lượng và các tính năng hòm thư điện tử công vụ của thị xã; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

#### e) Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND thị xã các giải pháp phù hợp trong xây dựng Chính quyền điện tử tại thị xã.

### **4. Chỉ số “Chi phí không chính thức”**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường:

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 4 (kèm theo).

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; xử lý, kỷ luật nghiêm trừng hợp CBCCVC có hiện tượng nhũng nhiễu, làm phát sinh chi phí không chính thức khi giải quyết TTHC hoặc các công việc có liên quan.

### **5. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường:

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 5 (kèm theo).

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để các doanh nghiệp nhận được sự bình đẳng như các doanh nghiệp khác, đặc biệt trong các lĩnh vực: Đất đai, khai thác khoáng sản; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, xây dựng, đầu tư...

## **6. Chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp”**

### a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 6 (kèm theo), quyết tâm tăng điểm và vị trí xếp hạng về chỉ số “Hỗ trợ doanh nghiệp”.

### b) Phòng Kinh tế

Xúc tiến, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử.

Tạo điều kiện, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ có liên quan đến khoa học, công nghệ.

### c) Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tiếp tục chủ trì thực hiện thông tin các khóa đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thị xã.

Tổng hợp các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, chuyển đến cơ quan, đơn vị phụ trách để giải đáp; đảm bảo tất cả các vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời tại/sau các buổi đối thoại, trao đổi thông tin.

### d) Trung tâm Văn hóa - Thông tin – Thể thao

Tuyên truyền sâu rộng thông tin các khóa đào tạo để doanh nghiệp được biết và tích cực tham gia.

### e) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện có hiệu quả về công tác đào tạo các ngành nghề nông thôn đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trên địa bàn.

## **7. Chỉ số “Thiết chế pháp lý”**

### a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 7 (kèm theo).

Nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phụ trách quy định tại Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

### b) Phòng Tư pháp

Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; đảm bảo việc thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định.

Thực hiện tiếp nhận và cấp phát kịp thời các tài liệu liên quan đến trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các doanh

nghiệp... để tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ pháp lý, về các vấn đề trong kinh doanh cho các doanh nghiệp.

### c) Thanh tra thị xã, Ban tiếp công dân thị xã

Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiêu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

### 8. Chỉ số “Vai trò người đứng đầu”

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia để nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần, phân công tại Phụ lục 8 (kèm theo).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp; có tinh thần dám quyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường

Căn cứ các nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị xã về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đơn vị mình về nâng cao bộ chỉ số năng lực cạnh tranh của thị xã.

Thực hiện báo cáo theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này theo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của các tháng 3, 6, 9) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp chung, báo cáo UBND thị xã.

### 2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu UBND thị xã sửa đổi, bổ sung Kế hoạch nếu có bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### 3. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Căn cứ kết quả, thời hạn báo cáo của các cơ quan, đơn vị để thực hiện đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ UBND thị xã giao hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị.

### 4. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thị xã

Thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến toàn thể doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác, toàn thể nhân dân trên địa bàn thị xã hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- BTV Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- Các Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*(K)* CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Đặng Quốc Hoài Huy*



**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH**

**108.**

**/KH-UBND ngày 02 / 8 /2022 của UBND thị xã)**

SST	Tên tiêu chí	Đơn vị	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>TỈNH MINH BẠCH</b>		- Đạt 7,33 điểm; - Xếp hạng: 03/17	<b>5,47 điểm - 7,42 điểm</b>	- Trên 7,42 điểm; - Xếp hạng: 1-2		
1	Khả năng tiếp cận tài liệu, thông tin (tài liệu quy hoạch hoặc văn bản quy phạm pháp luật) của cấp huyện dễ dàng	% Doanh nghiệp	82,00%	64,30% - 84,00%	Trên 84,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
2	Cần có “mối quan hệ” để có thể tiếp cận được tài liệu của cấp huyện	% Doanh nghiệp	8,2%	5,60% - 31,00%	Dưới 5,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
3	Có truy cập vào website của các cấp huyện không	% Doanh nghiệp	62,0%	60,00% - 78,10%	Trên 79,00%	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
4	Doanh nghiệp cảm nhận thông tin trên Website của cấp huyện là hữu ích	% Doanh nghiệp	85,4%	63,60% - 89,70%	Trên 90,00%	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
5	Thông tin được cung cấp kịp thời	% Doanh nghiệp	96,0%	75,9% - 96,00%	Trên 98,00%	Văn phòng HĐND và UBND; Büro điện tử	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
6	Nội dung thông tin đầy đủ, rõ ràng	% Doanh nghiệp	50,0%	39,40% - 63,60%	Trên 65,00%	Văn phòng HĐND và UBND; Büro điện tử	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
7	Cán bộ nhiệt tình cung cấp các thông tin cho doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	42,0%	18,20% - 45,80%	Trên 46,00%	Văn phòng HĐND và UBND; Büro điện tử	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường



**Phụ lục 2**  
**CHỈ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ TÍNH NĂNG ĐỘNG**  
**(Kèm theo Kế hoạch số 108 / KH-UBND ngày 02 / 8 /2022 của UBND thị xã)**

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>TỈNH NĂNG ĐỘNG</b>	- Đạt 7,55 điểm; - Xếp hạng: 1/17	<b>5,21 điểm - 7,55 điểm</b>	- Trên 7,6 điểm; - Xếp hạng: 1-2.			
1	Khả năng vận dụng linh hoạt chính sách, chủ trương, quy định pháp luật của lãnh đạo cấp huyện nhằm tạo MTKD thuận lợi	% Doanh nghiệp	94,00%	87,00% - 96,10%	Trên 97,00%	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
2	Cấp huyện chủ động nghiên cứu, trao đổi trong việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh	% Doanh nghiệp	54,20%	35,50% - 54,20%	Trên 55,00%	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
3	Cấp huyện kịp thời nắm bắt và có phương án xử lý những bất cập, vướng mắc của Doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình	% Doanh nghiệp	79,20%	59,30% - 83,90%	Trên 85,00%	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
4	Cấp huyện chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền các đề xuất/giải pháp hỗ trợ Doanh nghiệp/cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn	% Doanh nghiệp	72,30%	56,90% - 81,30%	Trên 82,00%	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
5	Có hiện tượng tri hoãn/chậm trễ cấp huyện khi thực hiện các quyết định/chủ trương của cấp trên”	% Doanh nghiệp	21,30%	15,40% - 34,10%	Dưới 15,00 %	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	



**PHỤ LỤC 3**  
**CHỈ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ CHÍ PHÍ THỜI GIAN**  
(Kèm theo Kế hoạch số  
108 /. 02 / . 8 /2022 của UBND thị xã)

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị đtmh	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>CHỈ PHÍ THỜI GIAN</b>		- Đạt 7,06 điểm; - Xếp hạng: 1/17	5,35 điểm – 7,06 điểm	- Trên 7,10 điểm; - Xếp hạng: 1 - 2		
1	Tỷ lệ Doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra từ 2 lần trở lên trong năm qua	% Doanh nghiệp	16,70%	8,60% - 25,00%	Dưới 8,00%	Thanh tra thị xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
2	Nội dung thanh, kiểm tra không trùng lặp (trường hợp Doanh nghiệp bị thanh kiểm tra từ 2 lần trở lên trong năm)	% Doanh nghiệp	53,80%	30,00%- 57,10%	Trên 58%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
3	Nội dung thanh, kiểm tra đúng như trong phạm vi của Quyết định thanh, kiểm tra đã ban hành	% Doanh nghiệp	75,90%	55,60% - 81,30%	Trên 82,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
4	Các cuộc thanh kiểm tra giúp Doanh nghiệp khắc phục các sai sót trong hoạt động kinh doanh	% Doanh nghiệp	90,90%	88,50%-96,70%	Trên 97,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
5	Công tác phối hợp để giải quyết công việc cho Doanh nghiệp của đơn vị được thực hiện tốt	% Doanh nghiệp	93,90%	86,80% - 94,60%	Trên 95,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
6	Có hiện tượng dùn dằn công việc tại đơn vị và/hoặc đơn vị dùn dằn công việc lên cấp có thẩm quyền cao hơn	% Doanh nghiệp	18,20%	14,30%- 30,00%	Dưới 14,00 %	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
7	Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ	% Doanh nghiệp	93,80%	87,90%- 95,10%	Trên 96,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
8	Tuân thủ quy định về thời gian xử lý TTHC tại cấp huyện	% Doanh nghiệp	93,30%	83,30%-96,40%	Trên 97,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
9	Tỷ lệ Doanh nghiệp đùi từ 1-2 lần để hoàn tất TTHC (không kể lần đến tìm hiểu đầu tiên)	% Doanh nghiệp	93,30%	75,00%-95,00%	Trên 95,00%		Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường



**Phu lục 4**  
**CHỈ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHI SỐ CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC**  
(Kèm theo Kế hoạch số  
**108** / **8** / **2022** của UBND thị xã)

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tỉnh	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC</b>		- Đạt 6,52 điểm; - Xếp hạng: 3/17	<b>5,04 điểm - 6,93 điểm</b>	- Trên 7,5 điểm; - Xếp hạng: 1 -2		
1	Tỷ lệ % Doanh nghiệp có trả chi phí không chính thức	% Doanh nghiệp	<b>8,00%</b>	8,00%-23,40%	Dưới 5,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
2	Hiện tượng nhũng nhiễu là phô biến khi giải quyết TTHC hoặc các công việc liên quan tại cấp huyện	% Doanh nghiệp	<b>6,30%</b>	6,30%-31,50%	Dưới 5,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
3	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	% Doanh nghiệp	<b>21,60%</b>	21,40%-41,90%	Trên 42,90 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
4	Công việc đạt kết quả hơn nếu chi trả chi phí không chính thức	% Doanh nghiệp	<b>28,90%</b>	9,10% -30,10%	Dưới 9,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
5	Chi phí không chính thức được giám bớt (về giá trị khoản chi phí không chính thức)	% Doanh nghiệp	<b>44,10%</b>	18,20%-44,10%	Trên 70,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	



**PHỤ LỤC 5**  
**CHÍNH TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG**  
**108 / 8 / 2022 của UBND thị xã**  
*(Kèm theo Kế hoạch số*

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tỉnh	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới - Trên 7,00 điểm; - Xếp hạng: 1-2	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG</b>	<b>Điểm</b> - Đạt 6,72 điểm; - Xếp hạng: 3/17		<b>5,02 điểm - 6,95 điểm</b>			
1	Các lãnh đạo cấp địa phương có doanh nghiệp sản sau, doanh nghiệp thân hữu	% Doanh nghiệp	2,00%	2,00% - 20,70%	Dưới 1,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
2	Doanh nghiệp sản sau, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho doanh nghiệp thân hữu được ưu ái hơn trong tiếp cận nguồn lực nhà nước (Ví dụ: đấu thầu, khoáng sản,...)	% Doanh nghiệp	27,30%	25,90% - 54,50%	Dưới 20,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
3	Doanh nghiệp lớn được ưu ái hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận thông tin	% Doanh nghiệp	22,20%	20,00%-45,50%	Dưới 15,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
4	Doanh nghiệp lớn được ưu tiên hơn doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình giải quyết kiến nghị, khó khăn và TTHC	% Doanh nghiệp	21,30%	16,10%- 40,00%	Dưới 15,0 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
5	Doanh nghiệp lớn được nhiều cơ chế ưu đãi hơn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa	% Doanh nghiệp	20,00%	18,50% - 45,70%	Dưới 15,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
6	Việc ưu ái cho các Doanh nghiệp lớn, Doanh nghiệp sản sau, Doanh nghiệp thân hữu có gây khó khăn cho Doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	26,70%	16,30% - 34,00%	Dưới 15,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	
7	Cấp địa phương thường xuyên quan tâm đến các Doanh nghiệp nhỏ và vừa	% Doanh nghiệp	9,70%	6,10% - 30,00%	Trên 50,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường	



**Phụ lục 6**  
**CHÍ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP**  
**(Kèm theo Kế hoạch số 108 /KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thị xã)**

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP</b>	<b>Điểm</b> <b>Xếp hạng: 2/17</b>	<b>Đạt 7,25 điểm;</b> <b>Xếp hạng: 2/17</b>	<b>5,86 điểm - 7,27 điểm</b>	- Trên 7,50 điểm; - Xếp hạng: 1-2		
1	Doanh nghiệp được mời/thông báo và tham gia các chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp (Khóa đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật,...) do cấp huyện tổ chức	% Doanh nghiệp	72,90%	55,60% - 80,00%	Trên 84,00%	Phòng Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
2	Doanh nghiệp đồng ý các chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp là thiết thực	% Doanh nghiệp	84,20%	71,40% - 93,80%	Trên 94,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
3	Doanh nghiệp được mời/ thông báo tham gia các chương trình trao đổi thông tin, đối thoại Doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	76,60%	58,60% - 79,50%	Trên 85,00%	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường
4	Vướng mắc, khó khăn được thảo gỡ kịp thời tại/sau các buổi đối thoại, trao đổi thông tin	% Doanh nghiệp	90,60%	82,10% - 96,00%	Trên 98,00%	Phòng Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường



**PHỤ LỤC 7**  
**CHÍNH SÁCH KHÍM TÂM PHẦN PHẦN CỦA CHỈ SỐ THIẾT CHẾ PHÁP LÝ**  
**(Kèm theo Kế hoạch số 108 / 8 / 2022 của UBND thị xã)**

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>THIẾT CHẾ PHÁP LÝ</b>	<b>Điểm</b> - Đạt 7,05 điểm; - Xếp loại: 2/17		<b>5,09 điểm -7,17 điểm</b>	- Trên 8,00 điểm; - Xếp hạng: 1-2		
1	Việc thực thi văn bản pháp luật nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	% Doanh nghiệp	89,60%	81,90% - 95,60%	Trên 98,00%	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường
2	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp luôn được quan tâm giải quyết thỏa đáng	% Doanh nghiệp	73,50%	64,30% - 79,30%	Trên 80,00%	Thanh tra thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường
3	Doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại vượt cấp mới có thể giải quyết được vẫn để	% Doanh nghiệp	12,00%	10,00% - 34,90%	Dưới 10,00%	Thanh tra thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường
4	Có cơ chế đàm bảo công bằng, minh bạch trong giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại	% Doanh nghiệp	77,60%	60,00% - 89,30%	Trên 90,00%	Thanh tra thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường
5	Có hỗ trợ pháp lý và có kết quả cho doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hành vi sai trái	% Doanh nghiệp	77,60%	62,90% - 77,60%	Trên 90,00%	Thanh tra thị xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường



**PHỤ LỤC 8**  
**CHÍNH TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VAI TRÒ NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU**  
**(Kèm theo Kế hoạch số 108 /KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thị xã)**

STT	Tên tiêu chí	Đơn vị tính	Kết quả năm 2021	Điểm thấp nhất – cao nhất; điểm trung vị của 17 huyện, thị xã, thành phố năm 2021	Mục tiêu thời gian tới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	<b>VAI TRÒ NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU</b>		- Đạt 7,13 điểm; - Xếp hạng: 3/17	<b>5,17 điểm - 7,13 điểm</b>	- Trên 7,5 điểm; - Xếp hạng: 1-2		
1	Lãnh đạo cấp huyện có ảnh hưởng quyết định đến công tác CCHC tại địa phương	% Doanh nghiệp	89,10%	85,40% - 95,60%	Trên 96,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
2	Lãnh đạo cấp huyện có tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm	% Doanh nghiệp	89,80%	73,60% - 96,30%	Trên 98,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
3	Lãnh đạo cấp huyện có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của Doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	89,40%	65,20% - 89,40%	Trên 90,00 %	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
4	Lãnh đạo cấp huyện lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của Doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	87,50%	85,70% - 96,30%	Trên 97,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
5	Lãnh đạo cấp huyện chưa giải quyết nhanh chóng và triệt đê các vấn đề cụ thể của Doanh nghiệp	% Doanh nghiệp	31,10%	30,00% - 55,30%	Dưới 30,00%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	
6	Tồn tại hiện tượng “cấp trên bao cấp dưới không nghe” diễn ra trong đơn vị	% Doanh nghiệp	38,80%	36,00%-59,00%	Dưới 10,00	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã; UBND các xã, phường	